

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:111 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/10/2021

V/v: “ Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Giang

Bà Nguyễn Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Phương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150A/2021/QĐXXST ngày 16 tháng 8 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 104/ TB-PT ngày 27/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1998(Có mặt)

Địa chỉ: Đội 4, DL, HĐ, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Thiên K, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ tại nước ngoài: Hàn Quốc

Hiện đã về Việt Nam từ ngày 30/6/2021. Địa chỉ hiện nay: Thôn ĐP, xã DL, Huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của Nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

Về tình cảm: Chị Hoàng Thị D kết hôn với anh Nguyễn Thiên K vào ngày 10/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã DL, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống với nhau được gần 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Năm 2019 anh K sang Hàn Quốc làm việc. Từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc, quan tâm đến nhau. Anh K chỉ thi thoảng gọi điện về cho con, nhưng không chu cấp tiền nuôi dưỡng . Nay chị

D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng xin ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thiên Tấn H, sinh ngày 01/4/2018. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thiên K đã được Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ủy thác cho Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng lần thứ nhất ngày 24/12/2020. Ngày 17/8/2021, Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc đã có văn bản số 899/ĐSQ-LS về việc đại sứ quán đã gửi thông báo và báo đương sự nhưng không đến và Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc đã đăng tin trên cổng thông tin điện thông báo cho Tòa án Hà Nội.

Hiện nay anh K đã về Việt Nam và nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Về việc chị D xin ly hôn, anh trình bày quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị D kết hôn ngày 10/6/2017 tại UBND xã DL, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống nên năm 2019 tôi sang Hàn Quốc xuất khẩu lao động. Anh xác định còn tình cảm với chị D, mong muốn gia đình đoàn tụ, vợ chồng cùng chăm sóc con chung. Nếu chị D cương quyết muốn ly hôn, tôi nhất trí.

Về con chung, anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thiên Tấn H, sinh ngày 01/4/2018. Nếu ly hôn, anh nhất trí để chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Về việc anh K muốn đoàn tụ, chị không đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Về con chung, hai bên đã thống nhất để chị D trực tiếp nuôi con, mong Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại thời điểm thụ lý, anh K đang sinh sống tại Hàn Quốc nên căn cứ điều 37 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D với anh K. Về con chung: Công nhận thỏa thuận giữa anh K và chị D

về con chung. Chị D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Nguyễn Thiên Tấn H, sinh ngày 01/4/2018. Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Không yêu cầu tòa giải quyết không xét.

Về án phí, chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm thụ lý, anh Nguyễn Thiên K hiện đang là việc và sinh sống tại nước ngoài nên căn cứ điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tình cảm: Xét đơn ly hôn của chị Hoàng Thị D: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Thiên K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 10/6/2017 tại UBND xã DL, huyện HĐ, thành phố Hà Nội là kết hôn hợp pháp. Anh chị chung sống với nhau được gần 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Năm 2019 anh K sang Hàn Quốc làm việc. Từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc, quan tâm đến nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống tình cảm vợ chồng không còn Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị D với anh Nguyễn Thiên K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thiên Tấn H, sinh ngày 01/4/2018, hiện cháu H đang ở với chị D. Để đảm bảo ổn định môi trường sống, học tập, phát triển của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu H cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K do chị D không yêu cầu.

Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ: Chị D và anh K xác định nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này anh K có yêu cầu, có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Hoàng Thị D phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm 300.000 đồng và 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

[4] Về kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo căn cứ theo điều 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 146, 147, điều 271, 273, 477, 478 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Căn cứ vào Điều 56, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu , giảm nộp ,quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị D với anh Nguyễn Thiên K. Chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Thiên K.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thiên Tấn H, sinh ngày 01/4/2018. Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự về con chung. Để chị Hoàng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh K có quyền thăm con chung, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Thiên K số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh K có yêu cầu có quyền khởi kiện bằng việc dân sự khác.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí LHST tại biên lai số 0020989 nộp ngày 25/11/ 2020 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Bản án sơ thẩm tuyên, các bên đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền